

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Kỳ và ông Hồ Sỹ Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 18/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 19/02/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H; tên gọi khác: B; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985, tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức N và bà Lê Thị G; có vợ: Đoàn Thị H và có 2 người con; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 12/06/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 6.000.000 đồng (Bản án số 20/2018/HSST), ngày 10/8/2019 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, ngày 15/9/2021 chấp hành hình phạt bổ sung); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị N, sinh năm 1965. **Trú tại:** Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1990. **Trú tại:** Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh T. Có mặt.

3. Ông Võ Công M, sinh năm 1979. **Trú tại:** Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1949. **Trú tại:** Thôn 5, xã T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

5. Chị Dương Thị Mỹ T, sinh năm 1993. **Trú tại:** Tổ 3, phường T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 17/8/2021, Nguyễn Đức H, Trần Văn T và Võ Công M đến nhà bà Phan Thị N ở thôn H 4, xã L, huyện P, tỉnh T để chơi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bà N rủ H, T, M cùng đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, bà N chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc gồm 01 cái chắn, 01 bộ bài tú lơ khơ để đánh bài “Phỏm”. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã L, huyện P phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 780.000 đồng cùng các dụng cụ đánh bạc. Lúc này Nguyễn Đức H và Trần Văn T bỏ chạy khỏi hiện trường. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức H đến Công an xã L để đầu thú, khai nhận hành vi của mình và giao nộp số tiền 80.000 đồng. Ngày 23/8/2021, Trần Văn T đến Công an xã L để trình diện, giao nộp số tiền 270.000 đồng.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” được thống nhất quy định như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài làm công cụ đánh bạc. Trước khi chơi, người chơi lật 01 quân bài bất kỳ gọi là “bói bài”, nếu người nào lật trúng quân bài lớn nhất thì người đó làm cái. Người làm cái chia cho mình 10 quân bài, những người còn lại chia 09 quân bài, phần còn lại của bộ bài đặt giữa chiếu bạc gọi là “nọc”. Người làm cái đánh 01 lá bài rác trên tay của mình, người kế tiếp có thể ăn lá bài đó nếu kết hợp với bài trên tay thành một phỏm hoặc không ăn thì phải bốc 01 lá bài từ “nọc”, rồi người đó đánh 01 lá bài rác trên tay của mình xuống. Những người chơi còn lại cứ đánh như vậy cho đến khi ván bài kết thúc. Ván bài kết thúc khi có một người “ù” (có nghĩa là số lá bài trên tay người chơi có thể sắp xếp thành 03 phỏm chỉ dư 01 lá (ù thường) hoặc không còn điểm nào (ù tròn). Nếu không có ai “ù” thì ván bài kết thúc sau 04 lượt đánh bài, người chơi phải hạ tất cả các “phỏm” mình có, các quân bài còn lại giữ tính điểm để xác định người thắng, người thua. Cách tính điểm và tiền thắng như sau: Sau khi ván bài kết thúc, mỗi người sẽ tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của tất cả các quân bài còn trên tay, trong đó quân J, Q, K và A lần lượt tương ứng với 11, 12, 13 và 01 điểm, các quân bài còn lại có số điểm tương ứng với số của quân bài. Người ít điểm nhất sẽ về nhất, tiếp đó là người có điểm thấp nhì, thấp ba và cao nhất về chót, người nào không có “phỏm” thì bị “cháy” và thua chót. Trường hợp có nhiều người có điểm bằng nhau thì người hạ bài trước sẽ được ưu tiên về bài trước người hạ sau. Người thắng được 60.000 đồng, người về nhì thua 10.000 đồng, người về ba thua 20.000 đồng và người về chót thua

30.000 đồng. Người nào “ù” thì những người còn lại thua mỗi người thua 50.000 đồng, người bị ăn quân bài thua 10.000 đồng, người không có “phỏm” thua 40.000 đồng.

Số tiền sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

+ Nguyễn Đức H mang theo số tiền 70.000 đồng, kết quả đánh bạc thắng 10.000 đồng. Thời điểm Công an xã L bắt quả tang, H mang theo số tiền 80.000 đồng bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau đó, giao nộp số tiền trên cho Công an xã L.

+ Phan Thị N sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng thua bao nhiêu không rõ. Lúc Công an xã L bắt quả tang, N để số tiền 600.000 đồng nêu trên tại chiếu bạc và bị thu giữ.

+ Trần Văn T mang theo số tiền 300.000 đồng, kết quả thua 30.000 đồng. Lúc Công an xã L bắt quả tang, Thái mang theo số tiền 270.000 đồng bỏ chạy khỏi hiện trường. Sau đó, giao nộp số tiền trên cho Công an xã L.

+ Võ Công M sử dụng số tiền 160.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 110.000 đồng. Lúc Công an xã L bắt quả tang, M để số tiền 50.000 đồng còn lại tại chiếu bạc và bị thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc chăn bằng vải, màu trắng - tím, kích thước dài 1,92 mét, rộng 1,42 mét; 96 lá bài tứ lơ khơ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LENOVA, màu đỏ xám, biển kiểm soát 75K5-3184; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, số tiền 1.130.000 đồng.

- Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T đã truy tố Nguyễn Đức H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 04 tháng đến 05 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chăn bằng vải, màu trắng - tím, kích thước dài 1,92 mét, rộng 1,42 mét; 96 lá bài tứ lơ khơ; Trả lại xe mô tô nhãn hiệu LENOVA, màu đỏ xám, biển kiểm soát 75K5-3184 cho ông Nguyễn Đức N; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.130.000 đồng.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H thừa nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo mong Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo loại hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù vì nếu bị cáo đi chấp hành án phạt tù gia đình sẽ gặp khó khăn, do vợ của bị cáo đã bỏ đi biệt tích 02 năm nay, hai người con còn nhỏ không có ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H thấy rằng: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, tại nhà của bà Phan Thị N ở thôn H 4, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh T, bị cáo Nguyễn Đức H đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền với Phan Thị N, Trần Văn T, Võ Công M, số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 1.130.000 đồng.

Mặc dù số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng do bị cáo Hoàng có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo H về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Đối với Phan Thị N, Trần Văn T, Võ Công M đã có hành vi đánh bạc trái phép cùng với Nguyễn Đức H nhưng những người này không có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H. Tuy nhiên, xét bị cáo H là người có nơi cư trú rõ ràng, tiền án của bị cáo đã dùng làm căn cứ để định tội, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, tang số đánh bạc cũng ít, bị cáo chỉ tham gia với vai trò là người chơi, không phải là người khởi xướng, rủ rê và cũng không phải là người chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo bỏ đi, bị cáo phải nuôi 02 người con còn nhỏ, nếu chấp hành hình phạt tù thì gia đình bị cáo thực sự khó khăn nên cần xem xét áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, vừa thể hiện tính nghiêm minh nhưng cũng vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.130.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc chăn bằng vải, màu trắng - tím, kích thước dài 1,92 mét, rộng 1,42 mét; 96 lá bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu LENOVA màu đỏ xám, biển kiểm soát 75K5-3184 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đức N, tài sản này không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho ông Nguyễn Đức N.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H (Tên gọi khác: B) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.130.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chăn bằng vải, màu trắng - tím, kích thước dài 1,92 mét, rộng 1,42 mét và 96 lá bài tú lơ khơ.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức N xe mô tô hiệu LENOVA màu đỏ, biển kiểm soát 75K5-3184.

(Các vật chứng trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28/BBVC-CCTHADS ngày 18/01/2022 giữa Cơ quan Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc ;
- Chi cục THADS H. Phú Lộc;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

